

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2026/HS-ST
Ngày 13 tháng 01 năm 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Khắc Tấn.

Ông Nguyễn Ngọc Khuê.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Trọng T**; sinh ngày 10 tháng 12 năm 1997 tại Thanh Hóa; CCCD số 038097025...; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H và bà Mai Thị H; vợ: Mai Thị N (Ly hôn) và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 36/2018/HS-ST ngày 31/7/2018 Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 26/4/2024; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2025. Có mặt.

2. Bị cáo **Nguyễn Quang H**; sinh ngày 07 tháng 12 năm 1980 tại Thanh Hóa; CCCD số 038080033...; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà ..., đường N, tổ dân phố ..., phường Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H và bà Trần Thị O; vợ: Lê Thị H và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 08/2009/HSST ngày 21/01/2009 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 17/11/2010; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2025. Có mặt.

3. Bị cáo **Trương Hùng D**; sinh ngày 24 tháng 02 năm 1999 tại Thanh Hóa; CCCD số 038099024...; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Y, xã H, tỉnh Thanh Hóa;

nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ và bà Nguyễn Thị T vợ: Nguyễn Thị L (Ly hôn) và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1289/CABS ngày 31/5/2017 Công an thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt tiền 1.000.000 đồng; Quyết định vi phạm hành chính số 08/CABS ngày 05/10/2017 Công an thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt tiền 1.000.000 đồng; Quyết định vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPVPHC ngày 08/02/2018 Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, xử phạt về hành vi “Đánh bạc”, hình thức “Cảnh cáo”; Quyết định vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPVPHC ngày 08/02/2018 Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, xử phạt về hành vi “Đánh bạc”, phạt tiền 250.000 đồng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2025. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H:

1. Ông Nguyễn Ngọc Uyên, Luật sư Công ty Luật TNHH Thiên Tân thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Tâm, Luật sư Công ty Luật TNHH Thiên Tân thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Mai Thành Đ; sinh năm 1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố ..., phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18^h00’ ngày 03/4/2025, Tổ công tác đội 4, Phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại khu vực phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn (nay là phường Quang Trung, tỉnh Thanh Hóa), phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quang H và Trương Hùng D đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 205, Nhà nghỉ T, phường B, thị xã B (nay là phường Q, tỉnh Thanh Hóa). Tại chỗ, H và D đều khai nhận các viên nén màu đỏ là ma túy (hồng phiến) D và H đang sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng hết thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng; sau khi Nguyễn Quang H và Trương Hùng D bị bắt, khoảng 06^h40’ ngày 04/4/2025 Nguyễn Trọng T đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, đồ vật tài sản như sau:

- Thu giữ tại nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy, thu giữ trên giường ở góc phòng 205; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 vỏ chai nhựa màu trắng, thân chai được đục một lỗ có gắn ống nhựa màu xanh và màu xám được nối với giấy bạc cuộn thành dạng ống thu giữ trên giường góc phòng 205; 03 mảnh giấy bạc màu trắng, trên bề mặt đều bám dính có chất bám dính màu đen nghi là ma túy thu giữ trên giường trong phòng 205; 01 túi nilong màu trắng có mép dính màu đỏ bên trong có

chất bám dính màu hồng nghi là ma túy thu giữ trên giường ở góc phòng 205; 01 viên gạch men, nhiều màu sắc, kích thước khoảng (30x30)cm, thu giữ trên giường, nơi Nguyễn Quang H, Trương Hùng D đang ngồi.

- Thu giữ của Nguyễn Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 Promax, màu trắng, số máy MLVC3KH/A, số seri F524YJ53C4, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Trương Hùng D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6S, màu vàng, số máy NN122VN/A, số seri FVMVL1Y0HFLW, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Trọng T 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu trắng, đen, bạc, BKS 36F5-172..., số khung RLHJA3916KY428979, số máy JA39E1299288; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu bạc, đã qua sử dụng và 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra được xác định như sau: Ngày 31/3/2025 qua ứng dụng mạng xã hội Telegram, Nguyễn Trọng T liên hệ với một người có tên tài khoản là “Đ con” (không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể) ở thành phố Ninh Bình (cũ) hỏi mua 100 viên hồng phiến, mục đích để sử dụng; Đ đồng ý bán cho T 100 viên hồng phiến với giá 2.000.000 đồng và hẹn T đến khu vực siêu thị BigC Ninh Bình để nhận ma túy; Trường đồng ý, rồi đi từ Bím Sơn ra khu vực đường tránh thành phố Ninh Bình gọi lại cho Đ thông báo đã đến chỗ hẹn, Đ bảo T đợi một lúc sẽ có người đem ma túy ra giao cho T; khoảng 15 phút sau, T thấy Đ đi xe ô tô màu trắng (không nhớ biển số) đến rồi hạ cửa kính bên ghế lái xuống đưa cho T 01 túi nilon bên trong có 100 viên hồng phiến, T nhận túi ma túy rồi đưa cho Đ 2.000.000 đồng như đã thỏa thuận; sau đó, Đ lái xe đi, còn T đem số ma túy về phòng trọ ở tổ dân phố ..., phường Q, tỉnh Thanh Hóa cất giấu để sử dụng; chiều ngày 31/3/2025, T đưa cho Trương Hùng D 10 viên hồng phiến để D sử dụng, số hồng phiến còn lại T đã sử dụng hết thời gian sau đó; D đem số ma túy này về nhà ở thôn Y, xã H, tỉnh Thanh Hóa để cất giấu sử dụng; tối ngày 01/4/2025 một mình D đã lấy 03 viên hồng phiến để sử dụng, còn lại 07 viên, D bỏ vào 02 túi nilon (một túi 03 viên, một túi 04 viên) rồi cất giấu ở phía sau gương soi treo ở hành lang tầng 2, để khi nào có nhu cầu D sẽ lấy để sử dụng.

Khoảng 14^h ngày 03/04/2025 T đi đến Nhà nghỉ Thăng Long 2, thuộc khu phố ..., phường Q để chơi với Nguyễn Quang H (H là người được giao quản lý, trông coi Nhà nghỉ Thăng Long 2, hiện đang tạm dừng hoạt động); do lúc này, chị Lê Thị H (vợ H) đang ở nhà, nên H bảo T đi lên phòng tắm rửa, nghỉ ngơi; khoảng 30 phút sau, khi chị H đi ra ngoài, H gọi T xuống phòng ngủ của H ở tầng 1 ngồi nói chuyện; trong lúc nói chuyện, T thấy dưới gầm tủ có 01 mảnh giấy bạc, bên trong còn bám dính một ít xái hồng phiến màu đen (do H sử dụng trước đó), khi thấy H không chú ý đến mình, T đã nhặt tờ giấy bạc lên rồi dùng bật lửa đốt phía dưới rồi hít vào miệng nhưng không có khói; sau đó, T cầm mảnh giấy bạc trên tay rồi hỏi H “*Còn không*” (tức là còn hồng phiến không) thì H nói hết rồi, nên T nói để T gọi cho bạn xem còn không, H đồng ý; T gọi điện cho D hỏi “*Bạn còn không*” (tức là có còn số hồng phiến mà T đưa cho D vào ngày 31/3/2025 không); D hiểu ý T nói về số ma túy T cho trước đó nên D nói là “*Còn*”, rồi hỏi lại T là “*Đang ở đâu*”; T nói đang ở Nhà nghỉ Thăng Long nên D lấy

02 túi hồng phiến còn lại của ngày 01/4/2025 bỏ vào túi áo để đem đến đưa cho T. Tuy nhiên, do T không nói rõ đang ở Nhà nghỉ Thăng Long 1 hay Nhà nghỉ Thăng Long 2 nên D đi đến Nhà nghỉ Thăng Long 1 (ở hường Q), rồi gọi lại cho T nói là đang đứng dưới sảnh Nhà nghỉ Thăng Long 1, T nói đang ở Nhà nghỉ Thăng Long 2, rồi bảo D cứ ở đó đợi T đến đón; lúc này Mai Thành Đa gọi điện cho T hỏi còn hồng phiến không cho Đ xin hút mấy khói (hơi); T đồng ý, bảo Đ ra công phụ chợ B để T đến đón; sau đó, T đến Nhà nghỉ Thăng Long 1 đón D, rồi quay lại đón Đ đến Nhà nghỉ Thăng Long 2 để sử dụng ma túy; đến nơi, T nói với H là “*Anh em ngồi làm một tý cho vui*” (tức là cùng nhau sử dụng ma túy), H đồng ý, bảo T, D, Đ đi lên phòng 205, H đi theo lên; tại phòng 205, Dương lấy 02 túi hồng phiến để ra giường, H đem 03 bật lửa ga trong ngăn bàn phòng ra, do chưa có bộ dụng cụ sử dụng nên H đi ra hành lang tầng 2, lấy 01 vỏ chai nhựa, đục 01 lỗ hình tròn phía trên thân chai, rồi lấy thân vỏ bút bi bằng nhựa cắm vào làm ống tẩu, đồng thời lấy 01 mảnh giấy bạc (loại vỏ túi nilon gói bánh kẹo) đem vào phòng 205 để làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tuy nhiên, khi H dùng bật lửa đốt mảnh giấy bạc thì bị cháy (do vỏ bánh kẹo được làm từ chất liệu nilon), nên H bảo D tìm trên nóc tủ xem có giấy bạc không; D tìm trên nóc tủ thấy có 01 mảnh giấy bạc nên lấy xuống xé làm đôi rồi đưa cho H gấp lại (hình phễu) để làm máng hút; làm máng xong, H lấy 01 viên hồng phiến bỏ vào tờ giấy bạc rồi châm lửa vào tẩu đặt xuống giường cho Đ, T, D sử dụng; đến lượt H, H tự châm lửa và sử dụng, mỗi người sử dụng được khoảng 2 lượt thì hết viên thứ nhất; H tiếp tục lấy 01 viên hồng phiến nữa bỏ vào máng để sử dụng; khi sử dụng gần hết viên thứ 02 thì Đ nói phải về đi làm, rồi nhờ T chở về; T đồng ý, rồi dặn H, D đợi T quay lại; T lấy xe mô tô chở Đ về nhà, còn H và D tiếp tục sử dụng hồng phiến; lúc này D lấy 01 viên hồng phiến còn lại trong túi đựng 03 viên, bỏ lên tờ giấy bạc, dùng bật lửa đốt rồi châm lửa đốt cho H sử dụng 01 lượt, D cũng tự châm lửa sử dụng 01 lượt; D và H vừa sử dụng ma túy, vừa nói chuyện để đợi T quay lại, khi H và D đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 1295/KL-KTHS ngày 09/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, trong chai nhựa màu trắng, thân chai được đục lỗ có gắn 01 ống nhựa màu xanh và màu xám, được nối giấy bạc cuộn thành ống hút của túi niêm phong gửi giám định.
- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, trong chất màu đen bám dính trên 03 mảnh giấy bạc màu trắng của túi niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy.
- Chất màu hồng bám dính trong túi nilon màu trắng có mép dính màu đỏ của túi niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy.
- 04 viên nén màu hồng của túi niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,401 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1302/KL-KTHS ngày 10/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Quang H, Nguyễn Trọng T, Trương Hùng D gửi giám định.

Một số tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

- Đối với số ma túy thu giữ tại phòng 205, Nhà nghỉ Thăng Long 2 nơi Nguyễn Trọng T, Nguyễn Quang H, Trương Hùng D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là 0,401g ma túy loại Methamphetamine là lượng ma túy các bị cáo đang sử dụng thì Công an phát hiện nên không xử lý hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là Nhà nghỉ Thăng Long 2 thuộc sở hữu của bà Trần Thị O (Chủ doanh nghiệp S), bà O đã ủy quyền giải quyết các vấn đề về mặt pháp luật, hoạt động kinh doanh cho ông Nguyễn Quang H; ông H đã bàn giao lại cho vợ chồng H và chị Lê Thị H đứng ra quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của nhà nghỉ; mặt khác, tại thời điểm các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Nhà nghỉ Thăng Long 2 đã tạm ngừng kinh doanh, bản thân ông H không biết việc H tổ chức sử dụng ma túy tại nhà nghỉ; đối với chị Lê Thị H cũng không biết việc H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ nên không xem xét trách nhiệm hình sự và không xử lý hành chính đối với ông Nguyễn Quang H và chị Lê Thị H về hành vi để xảy ra các hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực được giao quản lý.

- Về hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Trọng T tại phòng ngủ tầng 1 (phòng ngủ của H); quá trình điều tra, ban đầu T và H khai nhận H đưa mảnh giấy bạc còn ít hồng phiến còn sót lại do H dùng trước đó cho T sử dụng, sau đó cả hai đã thay đổi lời khai; việc T lấy mảnh giấy bạc dưới phòng ngủ tầng 1 của H để dùng, H không biết, H cũng không đưa cho T sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nhưng không thu giữ được mảnh giấy bạc trên, ngoài lời khai ban đầu của T và H không còn chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý H về hành vi cung cấp ma túy, địa điểm cho T sử dụng trái phép chất ma túy ở phòng ngủ tại nhà nghỉ do H quản lý; về nguồn gốc số ma túy này thì H được một khách thuê phòng (không biết họ tên, địa chỉ của người khách này) tại nhà nghỉ cho khoảng 06 tháng trước; do đó, không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ về người khách đã cho H ma túy nói trên để xử lý.

- Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn Trọng T vào ngày 31/3/2025 có tên là “Đ con” theo lời khai của T; T không biết họ tên và địa chỉ, việc mua ma túy T gặp và giao dịch trực tiếp, không thanh toán qua tài khoản ngân hàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh về người tên “Đ con” tại Công an phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nhưng không có ai tên Đ có biểu hiện nghi vấn hoặc trong diện quản lý về hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh làm rõ về người đàn ông tên Đ để đấu tranh, làm rõ về hành vi bán ma túy cho T nhưng chưa xác định được. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến hành vi của người tên Đ để tiếp tục xác minh làm rõ.

- Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trọng T, Nguyễn Quang H, Trương Hùng D trước đó: Quá trình điều tra, T, H, D đều khai nhận ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào chiều ngày 03/4/2025 thì thời gian trước đó H, T, D cũng đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành test ma túy, giám định ma túy trong nước tiểu, T, H, D đều có kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Tuy nhiên, kết quả xét nghiệm ma túy trên chỉ phù hợp với chất ma túy mà D, T, H sử dụng tại phòng 205, Nhà nghỉ Thăng Long 2 chiều ngày 03/4/2025 chưa đủ căn cứ để xác định chất ma túy trong cơ thể của T, H, D sử dụng những lần trước đó; các bị cáo đều khai nhận không nhớ chính xác thời gian, địa điểm sử dụng ma túy những lần trước đó; quá trình điều tra không thu giữ được bất kỳ đồ vật, tài liệu nào liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, H, D; do đó không đủ căn cứ để xử lý hành chính đối với T, D, H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với những lần trước.

- Đối với anh Mai Thành Đ: Quá trình điều tra xác định, chiều ngày 03/4/2025, Đ là người được Trường đón đến Nhà nghỉ Thăng Long 2 để sử dụng ma túy; tại phòng 205, Nhà nghỉ Thăng Long 2, Đ chỉ sử dụng ma túy do H đốt, Đ không thực hiện bất kỳ hành vi nào nhằm giúp sức cho H, T, D trong việc đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác; kết quả test ma túy trong nước tiểu “Dương tính với ma túy, loại Methamphetamine”; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt phạt vi phạm hành chính đối với Mai Thành Đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ, bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng theo đúng quy định của pháp luật.

Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Đối với 01 xe mô tô Honda Wave Alpha BKS 36F5-172... thu giữ của Nguyễn Trọng T; quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên là do T mượn của anh Hoàng Thanh S, sinh năm 1992, trú tại phường Bắc, thị xã B để làm phương tiện đi lại; khi mượn xe, T chỉ nói mượn xe đi công việc, không nói đi đâu, làm gì nên anh S không biết; qua tra cứu chiếc xe mô tô trên không phải là vật chứng của vụ án, vụ việc nào khác, kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với giấy tờ đăng ký xe; xét thấy, tài sản trên có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh S là có căn cứ.

Số vật chứng, tài sản còn lại được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 32/CT-VKSKV6 ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Trọng T theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Quang H, Trương Hùng D theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Trọng T là người khởi xướng, rủ Nguyễn Quang H sử dụng ma túy và gọi Trương Hùng D đem ma túy đến Nhà nghỉ Thăng Long 2 chiều ngày 03/4/2025 để cả nhóm cùng sử dụng ma túy; Nguyễn Quang H là người chuẩn bị công cụ, phương tiện, trực tiếp châm lửa để cho mọi người sử dụng; Trương Hùng D là người đem ma túy đến, giúp Hùng lấy giấy bạc để làm công cụ tổ chức sử dụng ma túy.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b (thêm điểm h với Trường) khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 với Trường, Hùng); Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trương Hùng D, Nguyễn Quang H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng T 08 năm 09 tháng tù đến 09 năm 03 tháng tù; bị cáo Trương Hùng D 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; bị cáo Nguyễn Quang H 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ sử dụng ma túy; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone6S, 01 điện thoại Iphone XSMAX; trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại Redmi và 1.000.000 đồng, bị cáo Hùng 01 điện thoại Iphone13 Promax và buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H: Luật sư không có ý kiến gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo H, trước khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc đến toàn bộ nội dung của vụ án, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là xuất phát từ việc H do bị cáo khác đến rủ rê sử dụng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, quá trình tại địa phương luôn chấp hành tốt pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; các bị cáo nói lời nói sau cùng là các bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, ân hận về hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội đã làm ảnh hưởng cho bố mẹ và xin lỗi bố mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, cũng như các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 03/4/2025 Nguyễn Trọng T đến Nhà nghỉ Thăng Long 2 chơi với Nguyễn Quang H; khi đến do chị H (vợ H) ở nhà nên H bảo T đi lên phòng nghỉ ngơi, khi chị H đi ra ngoài, H gọi T xuống phòng ngủ của H ở tầng 1 nói chuyện; trong lúc nói chuyện, T thấy dưới gầm tủ có 01 mảnh giấy bạc, bên trong còn bám dính một ít xái hồng phiến màu đen khi thấy H không chú ý, T đã nhặt tờ giấy bạc lên rồi dùng bật lửa đốt phía dưới rồi hít vào miệng nhưng không có khói; sau đó, T cầm mảnh giấy bạc trên tay rồi hỏi H “Còn không” (Ý là còn ma túy không) thì H nói hết rồi nên T bảo để T gọi cho bạn xem còn không, H đồng ý; sau đó, T gọi điện cho Trương Hùng D hỏi “Bạn còn không”, D hiểu ý T nói về số ma túy T cho trước đó nên D nói là “Còn”, rồi hỏi lại T là “Đang ở đâu”; T nói đang ở Nhà nghỉ Thăng Long nên D lấy 02 túi hồng phiến bỏ vào túi áo để đem đến đưa cho T; D đi đến Nhà nghỉ Thăng Long 1 rồi gọi lại cho T nói là đang đứng dưới sảnh Nhà nghỉ Thăng Long 1, nên T nói cứ ở đó đợi T đến đón; lúc này Mai Thành Đ gọi điện cho T hỏi còn hồng phiến không cho Đ xin hút mấy khói, T bảo Đ ra cổng phụ chợ Bím để đón; T đến đón cả D và Đ về Nhà nghỉ Thăng Long 2 để sử dụng ma túy; đến nơi, T nói với H là “Anh em ngồi làm một tý cho vui” (tức là cùng nhau sử dụng ma túy), H đồng ý và bảo T, D, Đ đi lên phòng; tại phòng 205 D lấy 02 túi hồng phiến để ra giường, H lấy 03 bật lửa ga trong ngăn bàn ra, do chưa có bộ dụng cụ sử dụng nên H đi ra hành lang tầng 2, lấy 01 vỏ chai nhựa, đục 01 lỗ hình tròn phía trên thân chai, rồi lấy thân vỏ bút bi bằng nhựa cắm vào làm ống tẩu, đồng thời lấy 01 mảnh giấy bạc đem vào phòng để làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy; khi H dùng bật lửa đốt mảnh giấy bạc thì bị cháy (do vỏ bánh kẹo được làm từ chất liệu nylon), nên H bảo D tìm trên nóc tủ xem có giấy bạc không. D tìm trên nóc tủ thấy có 01 mảnh giấy bạc nên lấy xuống xé làm đôi rồi đưa cho H gấp lại (hình phễu) để làm máng hút hồng phiến, làm máng xong, H lấy 01 viên hồng phiến bỏ vào tờ giấy bạc rồi châm lửa vào tẩu đặt xuống giường cho Đ, T, D sử dụng; đến lượt H, H tự châm lửa và sử dụng, mỗi người sử dụng được khoảng hai lượt thì hết viên hồng phiến thứ nhất; H tiếp tục lấy 01 viên hồng phiến nữa bỏ vào máng để sử dụng; khi sử dụng gần hết viên thứ 02 thì Đ nói phải về đi làm, rồi nhờ T chở về; T đồng ý, rồi dặn H, D đợi T quay lại; sau đó, T lấy xe mô tô chở Đ về nhà, còn H và D tiếp tục sử dụng hồng phiến; lúc này D lấy 01 viên hồng phiến còn lại trong túi đựng 03 viên, bỏ lên tờ giấy bạc, dùng bật lửa đốt rồi châm lửa đốt cho H sử dụng 01 lượt, D cũng tự châm lửa sử dụng 01 lượt; sau đó D và H vừa sử dụng ma túy, vừa nói

chuyện để đợi T quay lại sử dụng tiếp, khi H và D đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản án số 36/2018/HS-ST ngày 31/7/2018 Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 26/4/2024; ngày 03/4/2025 bị cáo Nguyễn Trọng T tiếp tục phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Do đó hành vi Nguyễn Trọng T, Nguyễn Quang H, Trương Hùng D đem ma túy đến nhà nghỉ nơi H quản lý và cùng tổ chức sử dụng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Trọng T; điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Quang H, Trương Hùng D.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo còn xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, do đó cần phải xử lý các bị cáo và áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Quang H, Trương Hùng D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã nhận tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo”; bị cáo Nguyễn Trọng T đã đầu thú; bị cáo Nguyễn Quang H có bố là ông Nguyễn Quang H là thương binh hạng 4/4, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Nhà nước tặng “Huân chương kháng chiến” hạng Ba, mẹ là bà Trần Thị O được Nhà nước tặng “Huân chương kháng chiến” hạng Nhất là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; do đó cần lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4.3] Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Quang H Bản án số 08/2009/HSST ngày 21/01/2009, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 17/11/2010; bị cáo Trương Hùng D Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1289/CABS ngày 31/5/2017 Công an thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt tiền 1.000.000 đồng; Quyết định vi phạm hành chính số 08/CABS ngày 05/10/2017 Công an thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt về hành

vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt tiền 1.000.000 đồng; Quyết định vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPVPHC ngày 08/02/2018 Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, xử phạt về hành vi “Đánh bạc”, hình thức “Cảnh cáo”; Quyết định vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPVPHC ngày 08/02/2018 Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, xử phạt về hành vi “Đánh bạc”, phạt tiền 250.000 đồng nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân của các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nhưng cần cá thể hóa hình phạt để phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án; trong đó Nguyễn Trọng T là người khởi xướng, rủ H cho mượn địa điểm tổ chức sử dụng ma túy và gọi D đem ma túy đến Nhà nghỉ để cả nhóm cùng sử dụng ma túy có vai trò thứ nhất; Nguyễn Quang H là người chuẩn bị công cụ, phương tiện, trực tiếp châm lửa để sử dụng; Trương Hùng D là người đem ma túy đến, giúp H lấy giấy bạc để làm công cụ tổ chức sử dụng ma túy có vai trò tương đương nhau. Căn cứ mức độ nguy hiểm cho xã hội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo một thời gian nhất định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định, việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không mục vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng và tài sản thu giữ:

[7.1] Một xe mô tô Honda Wave Alpha màu trắng, đen, bạc BKS 36F5-172... thu giữ của Nguyễn Trọng T; chiếc xe mô tô chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Thanh S cho T mượn làm phương tiện đi lại, không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh S theo quy định của pháp luật.

[7.2] Số ma túy còn lại sau giám định là 0,302g loại Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, thân chai được đục một lỗ có gắn ống nhựa màu xanh và màu xám được nối với giấy bạc cuộn thành ống; 03 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 túi nilong màu trắng có mép dính màu đỏ; 01 viên gạch men, nhiều màu sắc, kích thước khoảng (30x30)cm là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số máy NN122VN/A, số seri FVMVL1Y0HFLW (Thu giữ của bị cáo D); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IphoneXS Max màu vàng (Thu giữ của bị cáo T) là công cụ các bị cáo dùng để liên lạc để tổ chức sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7.3] Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 Promax màu trắng, số máy MLVC3KH/A, số seri F524YJ53C4 (Thu giữ của bị cáo H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu bạc (Thu giữ của bị cáo T) không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo;

Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Trọng T không liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại cho bị cáo Trường.

[8] Đối với anh Mai Thành Đ đã có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” cùng với H, T D nhưng anh Đ chỉ sử dụng ma túy do H, anh Đ không thực hiện bất kỳ hành vi nào nhằm giúp sức trong việc đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác; kết quả test ma túy trong nước tiểu “Đương tính với ma túy, loại Methamphetamine”; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt phạt vi phạm hành chính đối với Mai Thành Đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

[9] Án phí: Các bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng T;

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Hùng D;

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang H;

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trương Hùng D, Nguyễn Quang H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Trọng T **09 (Chín)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2025.

2. Bị cáo Trương Hùng D **07 (Bảy)** năm **09 (Chín)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2025.

3. Bị cáo Nguyễn Quang H **07 (Bảy)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2025.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,302g số ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ chai nhựa màu trắng; 03 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 túi nilong màu trắng có mép dính màu đỏ; 01 viên gạch men, kích thước khoảng (30x30)cm;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng (Thu giữ của bị cáo D); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IphoneXS Max

màu vàng (Thu giữ của bị cáo T).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu bạc và số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*); bị cáo Nguyễn Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone13 Promax màu trắng.

(Tất cả các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 17/PTHADS-KV6 ngày 22/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hóa).

Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trương Hùng D và Nguyễn Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng